

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 178/TB-NTT

Gia Nghĩa, ngày 25 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thu và miễn, giảm học phí năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, năm học 2023-2024.

Nay trường THCS Nguyễn Tất Thành thông báo gửi quý phụ huynh học sinh về việc thu học phí năm học 2023-2024 như sau:

1/ Mức thu học phí:

Căn cứ Điều 2 quy định mức thu: 35.000đ/tháng x 9 tháng/năm học = 315.000đồng

2/ Kế hoạch tổ chức thu học phí:

Thời gian thu học phí bắt đầu từ ngày 23/12/2023 và thực hiện nộp học phí

Theo số TK 126000120292 - Trường THCS Nguyễn Tất Thành

Tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Đắk Nông.

3/ Chế độ miễn, giảm học phí:

Thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ

*/ Đối tượng được miễn học phí

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật.
3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ



trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

***/ Đối tượng được giảm học phí.**

1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

a) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

b) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là thông báo của trường THCS Nguyễn Tất Thành – thành phố Gia Nghĩa – tỉnh Đắk Nông về việc thu, miễn giảm học phí năm học 2023-2024./.



Trần Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, năm học 2023-2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỶ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học
tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Thông báo số 300/TB-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Văn
phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại
cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định về cơ chế thu,
quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính
sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo
dục, đào tạo; Công văn số 5459/BGDĐT-KHTC ngày 02 tháng 10 năm 2023 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục,
đào tạo năm học 2023-2024;

Xét Tờ trình số 7463/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu
học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo
dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm học 2023-2024; Báo cáo
thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

pkh

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí năm học 2023 – 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, tin học và cơ sở giáo dục công lập khác trên địa bàn tỉnh có chức năng thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (*sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập*).

2. Đối tượng áp dụng

- Trẻ em mầm non, học sinh, học viên (*sau đây gọi chung là học sinh*) tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện thu học phí và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức học phí năm học 2023 – 2024 (*Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên*) như sau:

Vùng	Mức thu học phí theo đối tượng áp dụng (ĐVT: đồng/tháng/học sinh)			Thời gian thu
	Mầm non	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	
Khu vực I	30.000	35.000	45.000	Thu 9 tháng/năm học
Khu vực II	15.000	20.000	30.000	
Khu vực III	8.000	10.000	25.000	

2. Quy định về khu vực, vùng áp dụng thu học phí: Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cụ thể:

a) Khu vực III: Bao gồm các xã khu vực III tại Quyết định số 861/QĐ-TTg và các thôn, buôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND.

b) Khu vực II: Bao gồm các xã, thị trấn khu vực II theo Quyết định số 861/QĐ-TTg (trừ các thôn đặc biệt khó khăn).

c) Khu vực I: Các xã, phường, thị trấn còn lại theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.

d) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập đóng tại xã, phường, thị trấn không có trong danh sách các khu vực theo Quyết

pkh

định số 861/QĐ-TTg thì mức thu học phí áp dụng bằng mức thu học phí tại cơ sở giáo dục ở khu vực I.

3. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp thay đổi, điều chỉnh Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì áp dụng theo văn bản quy định mới.

4. Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ làm thay đổi mức học phí của năm học 2023-2024 không theo hướng giữ ổn định so với học phí năm học 2022-2023, giao Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi mức thu học phí tại Nghị quyết này phù hợp với quy định của Chính phủ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBND VQH;
- Các bộ: GD&ĐT; Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh
- UBND tỉnh; UBND TTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường chính trị tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ-Sở Nội vụ;
- Website cơ quan;
- Lưu: VT, CTHĐ, HC-TC-QT, HSKH. *plh*

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung